



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRƯỜNG THỊ HẰNG

**HOẠCH ĐỊNH THUẾ TNDN TẠI CÔNG
TY TNHH KEY TRONIC VIET NAM**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ KẾ TOÁN
Mã số: 834 03 01

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Công Phương

Phản biện 1: TS. Nguyễn Thị Xuân Linh

Phản biện 2: TS. Nguyễn Trọng Hiếu

Đề án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Kế toán
hợp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11
năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

LỜI MỞ ĐẦU

Bối cảnh, hoàn cảnh ra đời của đề án

Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam là doanh nghiệp FDI 100% vốn nước ngoài. Với định hướng sản xuất để xuất khẩu, Công ty đã đăng ký trở thành doanh nghiệp chế xuất từ năm 2020, đồng thời được hưởng nhiều chính sách ưu đãi thuế như: Miễn thuế xuất nhập khẩu, thuế GTGT 0% và miễn thủ tục kê khai GTGT định kỳ. Ngoài ra, công ty cũng được áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, trong khi các sản phẩm còn lại vẫn chịu mức thuế suất phổ thông 20%.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác hoạch định thuế TNDN của Công ty vẫn chưa chuyên sâu và có hệ thống. Các hoạt động liên quan đến hoạch định thuế chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc tuân thủ quy định, chưa có chiến lược cụ thể để tối ưu chi phí thuế một cách hợp pháp, bền vững. Một số ưu đãi thuế chưa được tận dụng tối đa, đặc biệt là trong việc phân loại sản phẩm chịu thuế suất ưu đãi, quản trị chi phí hợp lý được trừ hoặc lập kế hoạch thuế dài hạn. Ngoài ra, với mối liên kết giao dịch thường xuyên với công ty mẹ tại Mỹ, rủi ro về thuế trong các giao dịch liên kết cũng là vấn đề đáng quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh kiểm soát chuyển giá tại Việt Nam ngày càng chặt chẽ.

Trong bối cảnh chi phí sản xuất leo thang, yêu cầu nâng cao hiệu quả tài chính và áp lực tuân thủ từ cơ quan thuế, việc nghiên cứu và đề xuất các chiến lược hoạch định thuế TNDN phù hợp với thực tế hoạt động của công ty là hết sức cần thiết. Không chỉ giúp công ty quản trị hiệu quả nghĩa vụ thuế, đề tài còn góp phần hỗ trợ công ty chủ động hơn trong quá trình kiểm toán, thanh tra thuế, đảm

bảo tính minh bạch, hợp pháp và đồng thời nâng cao năng lực quản trị tài chính tổng thể.

Mục tiêu, phạm vi của đề án

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng công tác hoạch định thuế TNDN tại Công ty, từ đó đề xuất giải pháp để triển khai hoạch định thuế TNDN tại Công ty một cách hiệu quả, góp phần quản trị thuế tối ưu.

Phạm vi nghiên cứu: Nội dung của nghiên cứu tập trung thuế thu nhập doanh nghiệp, không bao gồm các sắc thuế khác như thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế nhà thầu nước ngoài, do công ty là doanh nghiệp chế xuất chỉ sản xuất để xuất khẩu, không bán nội địa nên không phát sinh nghĩa vụ phải nộp. Các chiến lược hoạch định thuế được đề xuất dựa trên các nội dung của pháp luật hiện hành, chưa dự đoán tác động từ thay đổi luật trong tương lai. Việc đánh giá hiệu quả tài chính chủ yếu dựa trên số liệu thực tế để phân tích và tuân thủ các quy định hiện hành, chưa phản ánh toàn diện các biến động thị trường hoặc chính sách vĩ mô.

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của chủ đề đề án là hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam bao gồm chính sách thuế hiện hành, các phương pháp quản trị thuế đang áp dụng,

Thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào dữ liệu tài chính và tình hình thuế tại công ty TNHH Key Tronic Viet Nam, giai đoạn 2020 đến 2024, đồng thời đề xuất giải pháp hoạch định thuế TNDN trong tương lai.

Tầm quan trọng và tác động của đề án

Đề án nghiên cứu về “Thực trạng và hướng hoàn thiện công tác hoạch định thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Key

Tronic Viet Nam” mang ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp phù hợp để quản trị thuế hiệu quả. Ngoài ra, công tác hoạch định thuế TNDN có tác động trực tiếp đến hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, khả năng cạnh tranh và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đối với Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam, việc hoạch định thuế không chỉ giúp tận dụng tối đa các chính sách ưu đãi và giảm thiểu rủi ro bị truy thu, mà còn khẳng định năng lực quản trị tài chính minh bạch, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ Công ty mẹ, cơ quan thuế và các nhà đầu tư. Đồng thời, đề án cũng tạo cơ sở để công ty điều chỉnh chiến lược thuế gắn liền với định hướng phát triển trung và dài hạn, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khi các chuẩn mực về thuế toàn cầu ngày càng khắt khe. Chính vì vậy, nghiên cứu đề án này không chỉ phục vụ cho mục tiêu học tập và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu của học viên, mà còn đem lại giá trị thiết thực cho doanh nghiệp trong việc nâng cao hiệu quả hoạch định thuế và tăng cường vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Kết cấu của đề án

Đề án bao gồm hai chương. Chương 1 trình bày thực trạng hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam. Chương 2 liên quan đến giải pháp hoàn thiện hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam.

CHƯƠNG 1: THỰC TRẠNG HOẠCH ĐỊNH THUẾ TẠI CÔNG TY TNHH KEY TRONIC VIET NAM

1.1. Khái quát về Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam

1.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam

Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 100% từ Mỹ, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401958696 tại ngày 04 tháng 03 năm 2019 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp và Các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất vào ngày 19 tháng 11 năm 2021, để cập nhật thông tin của người đại diện pháp luật. Các hoạt động chính của công ty gồm: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa. Sản phẩm của công ty để xuất khẩu, không bán trong nước theo loại hình doanh nghiệp chế xuất mà công ty đã đăng ký. Công ty có trụ sở chính tại lô X10, đường số 10B ND, Khu công nghiệp Hoà Khánh mở rộng, phường Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.

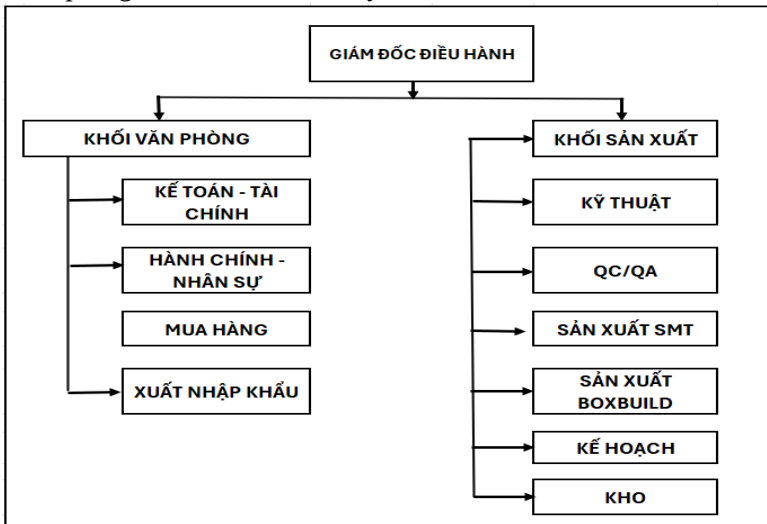
Công ty đã và đang duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình 10%/năm. Sau khi dự án mở rộng thêm Công ty đặt mục tiêu doanh thu tăng trưởng từ 20%-50% cho 2 năm đầu và sau đó duy trì tăng trưởng 10% (doanh thu dự kiến khi dự án mở rộng hoạt động năm 2026 đạt 60 triệu USD vào cuối năm 2026), ngoài ra Công ty cũng đầu tư mở rộng thêm dây chuyền sản xuất áp dụng công nghệ cao; mở rộng danh mục sản phẩm sang thiết bị, dụng cụ y tế xuất khẩu; mở rộng thị phần ở các quốc gia khu vực khác ngoài Mỹ nhằm tránh ảnh hưởng tiêu cực do chính sách thuế quan không ổn định từ chính quyền Mỹ ; tăng cường năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe từ thị trường Hoa Kỳ và nâng

cao năng lực nhân sự, đào tạo đội ngũ kế toán – tài chính chuyên sâu về chuẩn mực quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

1.1.2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh và tổ chức quản lý kinh doanh của Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam

a) Đặc điểm tổ chức sản xuất, kinh doanh

Công ty tổ chức hoạt động sản xuất linh kiện điện tử xuất khẩu với đặc điểm như sau: Quy trình sản xuất được tổ chức theo dây chuyền hiện đại; chia thành các công đoạn chính là mua sắm vật tư; sản xuất – lắp ráp; kiểm tra chất lượng; đóng gói và vận chuyển, bên cạnh đó Công ty cũng áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng (QA) toàn diện, giám sát từ nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm đầu ra để xuất khẩu. Bên cạnh đó, tất cả sản phẩm đều được sản xuất theo đơn đặt hàng của tập đoàn Key Tronic và các đối tác OEM quốc tế, đáp ứng tiêu chuẩn cao về kỹ thuật và an toàn.

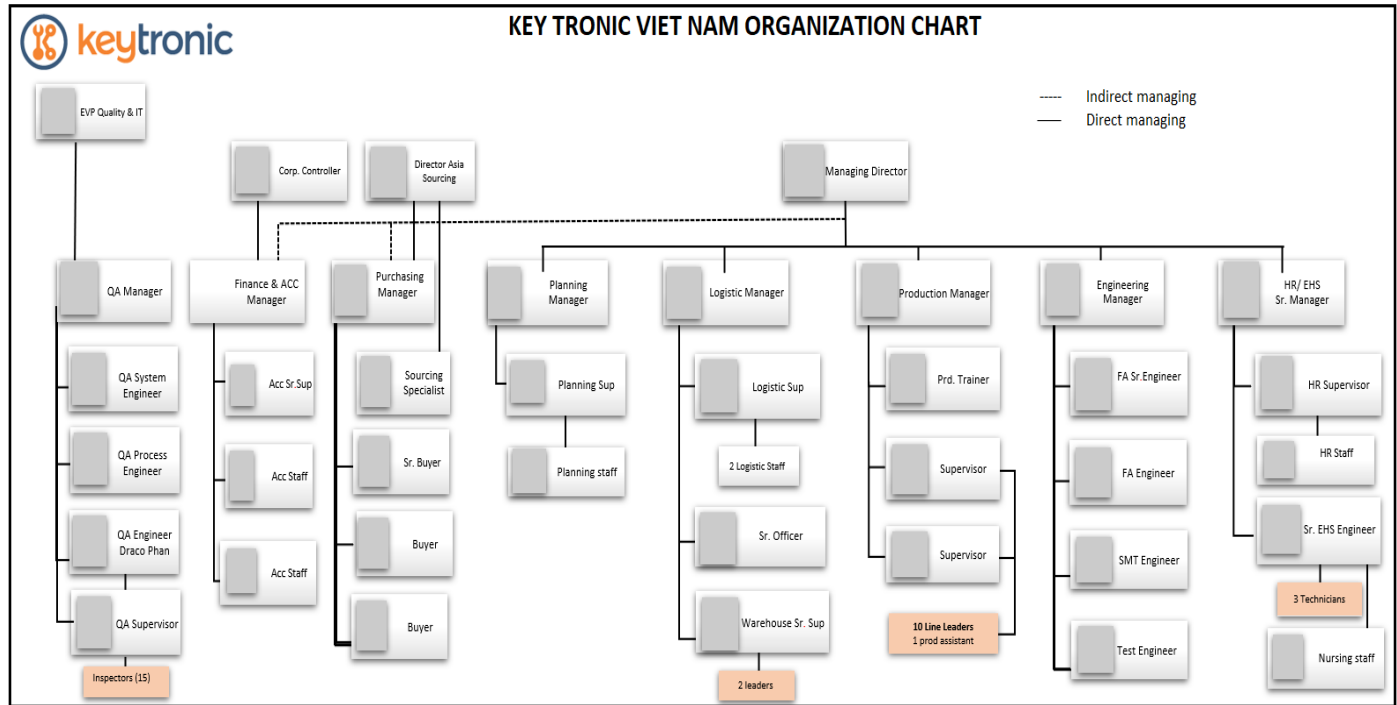


Hình 1.1: Sơ đồ tổ chức sản xuất, kinh doanh

b) Đặc điểm tổ chức quản lý

Với mô hình trực tuyến - chức năng, công việc và nhân viên được phân chia dựa trên chuyên môn, phân cấp trách nhiệm rõ ràng. Cấu trúc phân cấp này được tích hợp theo chiều dọc, với trọng tâm là tiêu chuẩn hoá và xây dựng quy trình cho nhân viên trong những phạm vi công việc cụ thể. Từ sơ đồ tổ chức quản lý trách nhiệm cụ thể: Bộ phận Kế toán – Tài chính (Finance & Accounting) chịu trách nhiệm cho các hoạt động tài chính, kiểm soát hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, chủ động lên kế hoạch theo dõi các khoản phải thu từ khách hàng, công nợ với nhà cung cấp, xây dựng các tiêu chuẩn đo lường nhằm đảm bảo hoạt động mang lại hiệu quả. Cụ thể bộ phận kế toán – tài chính sẽ tập hợp dữ liệu, hạch toán và kiểm soát chi phí, ghi nhận doanh thu, lập báo cáo tài chính, lập và quản lý ngân sách, quản lý công nợ, thực hiện nghĩa vụ thuế. Bộ phận Nhân sự - An toàn môi trường (HR/EHS) chịu trách nhiệm tuyển dụng, theo dõi quản lý các khoản bồi thường và các chế độ phúc lợi cho nhân viên, theo dõi chấm công, nghỉ phép, tiền lương và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh đó đảm bảo an toàn môi trường lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Bộ phận Mua hàng (Purchasing) có trách nhiệm tìm nguồn cung ứng vật tư, lựa chọn nhà cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, đàm phán, quản lý hợp đồng mua hàng, đảm bảo giá mua vào không vượt quá định mức sản xuất. Bộ phận Sản xuất (Production) là bộ phận cốt lõi của Công ty, chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng và tiến độ hoàn thành thành phẩm. Bộ phận Kế hoạch (Planning): Xây dựng kế hoạch sản xuất, điều phối lịch giao hàng. Bộ phận Kho-vận (Logistics/Warehouse) chịu trách nhiệm quản lý nhập xuất tồn kho, điều phối giao nhận và thủ tục xuất nhập khẩu. Bộ phận Kỹ sư

(Engineering) chịu trách nhiệm về các bản thiết kế từ khách hàng và kỹ thuật sản xuất, cải tiến quy trình, thử nghiệm sản phẩm mới. Bộ phận Chất lượng (QA) có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm xuyên suốt quy trình sản xuất ngay từ khi nhập nguyên liệu cho tới khi xuất kho giao cho khách hàng. Minh họa sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty ở Hình 1.2.



Hình 1.2: Sơ đồ tổ chức quản lý

Nguồn: Trích từ hồ sơ năng lực của Công ty

1.2. Thực trạng hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam

1.2.1. Đối tượng, phạm vi hoạt động chịu thuế TNDN ở công ty

Đối tượng chịu thuế TNDN ở Công ty là toàn bộ các khoản thu nhập chịu thuế phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế TNDN.

Phạm vi hoạt động chịu thuế ở Công ty được xác định là toàn bộ các hoạt động sản xuất, kinh doanh phát sinh thu nhập chịu thuế trên lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt tiêu thụ trong nước hay xuất khẩu, hay các khoản thu nhập giao dịch với các bên liên kết, đối tác nước ngoài.

1.2.2. Tính và kê khai thuế TNDN ở Công ty

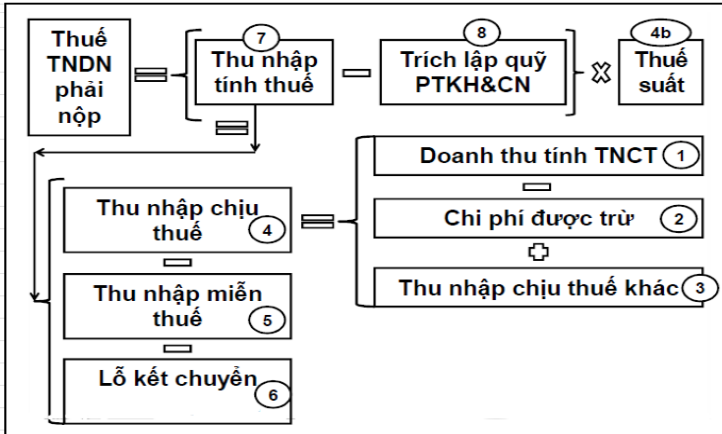
Công ty tính và kê khai nộp thuế TNDN theo quy định của Thông tư 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC hướng dẫn các quy định về thuế TNDN. Các hướng dẫn này sẽ được cập nhật khi có hướng dẫn cho Luật mới nhất về thuế TNDN số 67/2025/QH15 áp dụng từ ngày 01/10/2025 và áp dụng kỳ tính thuế TNDN năm 2025.

a) Tính thuế TNDN ở Công ty

Thuế TNDN phải nộp, được xác định theo công thức chung bằng thu nhập tính thuế trừ đi phần trích lập quỹ khoa học và công nghệ (nếu có) nhân với thuế suất thuế TNDN. Vì Công ty không có trích lập quỹ khoa học công nghệ nên thuế TNDN bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất thuế TNDN. Hình 1.3 Minh họa phương pháp tính thuế TNDN như sau:

Xác định thu nhập tính thuế

Thu nhập tính thuế trong kỳ được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế trừ các khoản lỗ được kết chuyển. Trong đó tại Công ty không có phát sinh các khoản thu nhập được miễn thuế nên thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ đi các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định pháp luật.



Hình 1.3: Công thức tính thuế TNDN

Nguồn: Tham khảo trên internet

Xác định thu nhập chịu thuế

Xác định doanh thu tính thuế

Doanh thu tính thuế thu nhập chịu thuế là toàn bộ doanh thu xuất khẩu thành phẩm, doanh thu khác và doanh thu hoạt động tài chính, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền tại thời điểm tính thuế.

Ngoài doanh thu xuất khẩu thành phẩm, công ty còn phát sinh các khoản doanh thu khác để tính thu nhập chịu thuế bao gồm doanh thu bán phế liệu, phế phẩm và doanh thu bán nguyên liệu dư thừa không sử dụng.

Qua tìm hiểu cho thấy doanh thu hoạt động tài chính của công ty bao gồm các khoản lãi tiền gửi không kỳ hạn từ các tài khoản ngân hàng mà công ty mở tài khoản giao dịch, các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái của các giao dịch ngoại tệ phát sinh trong kỳ hay các khoản lãi do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

Xác định chi phí được trừ

Chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế của Công ty là những khoản chi phí đáp ứng điều kiện: i) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; ii) khoản chi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; iii) khoản chi có hóa đơn mua hàng hóa từng lần có giá trị đã bao gồm thuế GTGT từ 20 triệu đồng trở lên khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; iv) ngoài các điều kiện trên các khoản chi cũng không được nằm trong danh sách các khoản chi không được trừ theo quy định tại khoản 2, điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC, điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Kết chuyển lỗ

Xác định thu nhập chịu thuế khác

Các khoản thu nhập chịu thuế khác không phát sinh thường xuyên và thường không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như thu tiền bồi thường hàng hỏng, thu tiền sửa chữa hàng hỏng, thu tiền thanh lý tài sản cố định không còn sử dụng, các khoản mua hàng không phải thanh toán cho nhà cung cấp, hàng tặng, hàng mẫu từ đối tác, lãi tiền gửi, chênh lệch tỷ giá, vv...

Sau khi có kết quả của TNCT, Để tiến hành kê khai quyết toán thuế TNDN, kế toán cần xác định được khoản lỗ và số kết chuyển lỗ trong kỳ tính thuế.

Ngoài ra, kế toán cũng cần xác định các khoản điều chỉnh tăng hoặc điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận kế toán trước thuế như điều chỉnh tăng các khoản chi phí không được trừ khi tính thuế, điều chỉnh tăng giảm lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại số dư cuối kỳ các khoản mục tiền và phải thu khách hàng. Bên cạnh đó tính toán và tách riêng doanh thu, chi phí được hưởng ưu đãi, thu nhập chịu thuế ưu đãi và giá trị thuế được miễn, giảm tương ứng. Sau khi có đầy đủ các chỉ tiêu, kế toán sẽ lập bảng tính trên file excel để xác định thu nhập tính thuế và thuế phải nộp trong kỳ để làm cơ sở lập tờ khai thuế TNDN.

b) Kế khai thuế TNDN tại Công ty

Sau khi hoàn thành bảng tính thuế TNDN, bước tiếp theo, kế toán tiến hành kê khai quyết toán thuế TNDN, sử dụng hệ thống hỗ trợ kê khai thuế (HTKK) để kê khai theo mẫu của thông tư 80/2021/TT-BTC - Tờ khai quyết toán thuế TNDN số 03/TNDN và các phụ lục đính kèm, căn cứ số liệu trên bảng tính excel đã được tính toán trước đó, kế toán kê khai các hạng mục như Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, điều chỉnh tăng, điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế, kết chuyển lỗ. Hệ thống sẽ tự động tính số thuế phải nộp trong kỳ, kế toán có thể đối chiếu lại với kết quả đã tính toán trước đó để đảm bảo tính chính xác, bước tiếp theo là kết xuất file dạng xml và nộp cho cơ quan thuế đồng thời nộp tiền thuế đúng hạn, hoàn thành các bước tính, kê khai nộp thuế trong kỳ.

Quản trị rủi ro sai sót trong quá trình tính và kê khai thuế TNDN

1.2.3. Một số đặc thù về thuế thu nhập doanh nghiệp ở Công ty

a) Ưu đãi thuế ở công ty

Công ty đáp ứng điều kiện được áp dụng ưu đãi thuế TNDN lĩnh vực ngành công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, năm 2020 với

sự hỗ trợ bởi đơn vị tư vấn, Công ty đã nộp đơn cho Bộ công thương để xin xác nhận hưởng ưu đãi và được cấp giấy xác nhận số 10031/GXN-BTC ngày 25/12/2020 cho một sản phẩm là đèn tín hiệu chiếu sáng.

Bảng 1.4: Thông tin ưu đãi áp dụng tại công ty

ƯU ĐÃI THEO NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ														
<Thuế suất ưu đãi 10% trong vòng 15 năm tính từ năm đầu tiên được cấp giấy xác nhận ưu đãi, từ năm 2020-2034 trong đó được miễn thuế trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, từ năm 2020 đến 2023 và giảm 50% (5%) thuế trong 9 năm tiếp theo, từ năm 2024-2032, năm 2034 là năm cuối cùng được hưởng ưu đãi 10%> Được cấp xác nhận ưu đãi và có thu nhập chịu thuế														
2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034
0%	0%	0%	0%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	5%	10%	10%
Ghi chú: Năm 2020 là năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được cấp giấy xác nhận hưởng ưu đãi														

Nguồn: Hồ sơ xác nhận ưu đãi của công ty

Công ty đã xác định, tính toán, và theo dõi riêng phần doanh thu ưu đãi và không được hưởng ưu đãi để quản lý và cho mục đích xác định, phân loại khi kê khai quyết toán thuế hàng năm.

b) Giao dịch liên kết và thuế TNDN

Theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP, Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam thuộc công ty con của Công ty Key Tronic Corporate tại Mỹ có giao dịch mua bán nguyên liệu và thành phẩm với công ty mẹ và công ty thành viên Key Tronic Computer Peripherals Shanghai cùng chịu sự kiểm soát bởi công ty mẹ tại Mỹ.

Phương pháp xác định giá giao dịch liên kết của Công ty

Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận thuần

Kê khai giao dịch liên kết

Theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP, Công ty là trường hợp bắt buộc phải lập hồ sơ giao dịch liên kết lưu trữ tại công ty cho mục đích cung cấp và giải trình. Ngoài ra, Công ty kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo phụ lục I, II và III ban hành theo Nghị định này và nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (**Phục lục 1.1**)

1.2.4. Đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác hoạch định thuế

a) Những kết quả đạt được

Hoạt động hoạch định thuế chủ yếu tập trung tuân thủ kê khai thuế, được thực hiện lồng ghép trong công tác kế toán tài chính – thuế. Phân tích và lựa chọn chính sách thuế, quản trị thuế tối ưu trong dài hạn chưa được quan tâm đúng mức. Có thể rút ra một số điểm chính sau trong công tác thuế TNDN ở Công ty:

Thứ nhất, xác định thu nhập tính thuế tuân theo quy định thuế hiện hành

Việc xác định doanh thu tính thuế, chi phí được trừ, thu nhập khác ở Công ty được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Thứ hai, quản trị chi phí hợp lý được trừ

Thực tế quan sát cho thấy, công ty đã triển khai và kiểm soát chi phí được trừ hiệu quả cụ thể các bước sau: Phân loại chi phí ngay từ đầu vào, kiểm tra chứng từ, báo cáo định kỳ.

Thứ ba, tận dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định hiện hành

Từ quan sát thực tế cho thấy mặc dù mới được cấp xác nhận cho một sản phẩm được hưởng ưu đãi nhưng Công ty cũng đã tận dụng triệt để thời gian miễn thuế 4 năm và thực hiện thủ tục xin cấp xác nhận ưu đãi nhanh chóng giúp khai thác được ưu đãi TNDN 10%

trong 15 năm ngay sau khi thành lập một năm và thời điểm phát sinh thuế phải nộp, giúp giảm đáng kể chi phí thuế trong giai đoạn đầu hoạt động.

Thứ tư, thuế với giao dịch liên kết

Hàng năm, công ty đã thực hiện đầy đủ hồ sơ quốc gia (Local file) theo Nghị định 132 và lưu giữ sẵn sàng để xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu.

Thứ năm, quản trị rủi ro sai sót về tính và kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đã chủ động kiểm soát và quản lý rủi ro sai sót cũng như điều chỉnh kịp thời trước khi tính, kê khai quyết toán thuế.

b) Những hạn chế

Công ty chưa được cấp xác nhận ưu đãi cho các sản phẩm đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế TNDN, thiếu bằng chứng cụ thể về xác định giá để có cơ sở giải trình, chứng minh số liệu, chưa áp dụng APA, rủi ro ghi nhận doanh thu không đúng thời điểm, ngoài ra Công ty chưa khai thác hết lợi thế của chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí lãi vay, chưa lập kế hoạch dự toán, thiếu nhân sự chuyên môn, thiếu công cụ hỗ trợ, phụ thuộc nhiều vào chiến lược chung của tập đoàn.

1.2.5. Những thách thức trong công tác hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Việt Nam

Một số thách thức trong công tác hoạch định thuế TNDN tại Công ty gồm: Biến động chính sách thuế, rủi ro thanh tra và ấn định thuế, chi phí tuân thủ ngày càng cao, cạnh tranh trong nội bộ ngành, yêu cầu minh bạch từ nhà đầu tư và công ty mẹ.

CHƯƠNG 2: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HOẠCH ĐỊNH THUẾ TNDN TẠI CÔNG TY TNHH KEY TRONIC VIET NAM

2.1. Mục tiêu hoàn thiện công tác hoạch định thuế TNDN tại công ty TNHH Key Tronic Viet Nam

Mục tiêu ngắn hạn, có thể thực hiện ngay trong vòng 2 năm tới và áp dụng linh hoạt xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh dài hạn sau này tùy vào chiến lược kinh doanh từng giai đoạn cụ thể như sau:

- Tận dụng tối đa thời gian ưu đãi còn lại, xin bổ sung xác nhận các sản phẩm đủ điều kiện hưởng ưu đãi, tăng tỷ trọng thu nhập ưu đãi tối đa nhằm gia tăng thu nhập sau thuế, giảm nghĩa vụ thuế TNDN hàng năm.

- Lập kế hoạch, dự đoán các biến động có thể ảnh hưởng trực tiếp tới thuế TNDN. Hơn nữa, gia tăng và chuyển đổi nhằm tăng ghi nhận chi phí trong vòng 2 năm tới giúp Công ty điều chỉnh ngân sách tài chính phù hợp.

- Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về thuế, hạn chế các rủi ro trong các cuộc thanh tra, kiểm tra bị ấn định thuế trong công tác quản trị thuế với giao dịch liên kết và gia tăng thu nhập theo thời gian cùng với việc tiết kiệm tối đa giá trị thuế TNDN hợp pháp.

2.2. Cơ sở lý thuyết và pháp lý của hoạch định thuế thu nhập doanh nghiệp

2.2.1. Cơ sở lý thuyết về hoạch định thuế

2.2.2. Cơ sở pháp lý của hoạch định thuế

2.3. Giải pháp hoàn thiện công tác hoạch định thuế TNDN tại công ty

a. Chiến lược tận dụng ưu đãi thuế

Việc Công ty tiến hành nộp hồ sơ xin cấp giấy xác nhận cho các sản phẩm đủ điều kiện còn lại càng sớm sẽ càng có lợi. Để thực hiện giải pháp này, công ty lựa chọn dịch vụ thuê ngoài, đơn vị có chuyên gia hiểu biết chuyên sâu về thủ tục, vừa tư vấn vừa hỗ trợ Công ty về mặt pháp lý khi làm việc với các cơ quan bộ ngành liên quan.

b. Dự đoán biến động ảnh hưởng đến thuế TNDN

Lập kế hoạch dự toán thuế hàng năm: Phân tích biến động doanh thu – chi phí – thu nhập chịu thuế để xây dựng kịch bản dự toán thuế đầu năm và điều chỉnh số liệu hàng quý theo biến động thị trường, quản lý chi phí không được trừ để có biện pháp ứng phó chủ động, nhằm hạn chế tối đa các rủi ro.

c. Giá trị gia tăng từ hoạch định thuế

Xét tới quy định trong Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 45/2013/TT-BTC, phương pháp khấu hao nhanh hoàn toàn có thể áp dụng tại Công ty để giảm gánh nặng thuế là cần thiết và đúng thời điểm.

d. Thương lượng giá thỏa thuận trước về giao dịch liên kết

Công ty nên tiếp cận cơ chế thỏa thuận giá trước (APA) đơn phương nhằm giảm rủi ro bị ấn định thuế. Bên cạnh đó, công ty cần từng bước chuẩn hóa cơ chế định giá giao dịch nội bộ theo nguyên tắc thị trường, phối hợp chặt chẽ với Công ty mẹ để xây dựng chính sách giá đồng bộ.

e. Chuyển đổi cấu trúc vốn, nhân sự, công cụ và chi phí quản lý

Công ty thực hiện giải pháp tái cấu trúc vốn nhằm mục đích chủ động nguồn vốn hoạt động bên cạnh đó tận dụng được lợi ích từ chi phí lãi vay hợp lý, bên cạnh đó ghi nhận chi phí quản lý chung từ tập đoàn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam và

chuyển đổi công cụ hoạch định thuế, tăng cường đội ngũ chuyên nghiệp có kiến thức chuyên sâu về hoạch định thuế, lập kế hoạch thuế, nhằm tăng tính chủ động đề xuất chiến lược thuế cho ban quản lý.

2.4. Kế hoạch triển khai các giải pháp hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam

a. Mục tiêu triển khai

Việc triển khai các giải pháp hoạch định thuế TNDN tại Công ty giai đoạn 2026–2027 nhằm đạt các mục tiêu sau: Xây dựng hệ thống hoạch định thuế bài bản, chuẩn hóa quy trình quản lý thuế, thiết kế và vận hành chiến lược thuế linh hoạt, thiết lập cơ chế giám sát và điều chỉnh, đánh giá và cải tiến liên tục, báo cáo kết quả cho ban giám đốc và cập nhật kế hoạch cho các chu kỳ tiếp theo, bảo đảm công tác hoạch định thuế trở thành một công cụ quản trị tài chính dài hạn.

b. Kế hoạch triển khai theo giai đoạn

Để đưa các giải pháp hoạch định thuế TNDN vào thực tiễn tại công ty, cần có một kế hoạch triển khai chi tiết theo từng giai đoạn, đảm bảo đồng bộ giữa mục tiêu chiến lược, nguồn lực sẵn có và tính khả thi trong thực tiễn vận hành. Triển khai các giải pháp hoạch định thuế TNDN vận hành trong năm 2026 tại Công ty và hoàn thiện trong hai năm (2026 – 2027)

c. Phân công trách nhiệm, nguồn lực và ngân sách dự kiến

Sơ đồ tổ chức triển khai: Gồm Tổ hoạch định thuế do Trưởng phòng kế toán – tài chính làm trưởng nhóm, Giám đốc thuế tập đoàn làm cố vấn, các thành viên là đại diện từ bộ phận kế toán - tài chính, chuyên viên lập kế hoạch và tư vấn thuế và bộ phận hỗ trợ kỹ thuật hệ thống phần mềm.

d. Công cụ hỗ trợ triển khai

Để giúp cho việc triển khai các giải pháp đạt hiệu quả cao nhất, Công ty cần có công cụ hỗ trợ trong quá trình thực hiện, cụ thể là phần mềm mô phỏng tài chính tích hợp với hệ thống kế toán ERP, Mẫu bảng kiểm tra chi phí theo nguyên tắc “5 đúng”, biểu mẫu báo cáo phân tích rủi ro thuế theo từng giải pháp hoạch định, cho mục cập nhật thường xuyên các rủi ro phát hiện, để kịp điều chỉnh cách thực hiện giải pháp phù hợp theo từng giai đoạn triển khai.

e. Cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ

Công ty sẽ chủ động điều chỉnh, ứng phó với các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm đạt kết quả như kỳ vọng: Báo cáo tiến độ triển khai hàng quý trình Giám đốc thuế tập đoàn, kiểm toán nội bộ đánh giá độc lập hiệu quả các giải pháp định kỳ 6 tháng/lần, cập nhật kịch bản thuế – tài chính vào cuối mỗi năm tài chính để điều chỉnh chiến lược phù hợp, đánh giá kết quả, điều chỉnh kế hoạch triển khai theo giai đoạn nhằm đạt được kết quả như mục tiêu đã đề ra.

2.5. Phân tích rủi ro, thách thức và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro

Việc triển khai các giải pháp hoạch định thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam có thể gặp phải nhiều rủi ro và thách thức trong quá trình thực hiện. Những rủi ro này cần được nhận diện rõ và có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả và tính bền vững của giải pháp. Các rủi ro được xác định dựa vào tình hình hoạt động thực tế tại Công ty để đánh giá.

2.6. Kết quả và hiệu quả dự kiến

2.6.1. Kết quả dự kiến của giải pháp

Kết quả đạt được: Hình thành chiến lược hoạch định thuế toàn diện giúp dự báo nghĩa vụ thuế theo nhiều tình huống kinh doanh khác nhau. Tối ưu hóa nghĩa vụ thuế TNDN hợp pháp nhờ việc tận dụng hiệu quả chính sách ưu đãi, xác định đúng chi phí được trừ và thời điểm ghi nhận thu nhập. Nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro thuế, đặc biệt là rủi ro từ giao dịch liên kết và các thay đổi chính sách pháp luật.

2.6.2 Đánh giá hiệu quả và so sánh với mục tiêu đề ra

Tóm lại, giải pháp hoạch định thuế được đề xuất phù hợp với đặc điểm hoạt động và mục tiêu chiến lược của Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam, không chỉ mang lại hiệu quả tài chính mà còn góp phần xây dựng nền tảng quản trị thuế, chuyên nghiệp và có khả năng mở rộng trong tương lai.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) không chỉ là một nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà còn là công cụ quan trọng trong hoạch định chiến lược của doanh nghiệp. Việc quản lý và hoạch định thuế hiệu quả có thể giúp doanh nghiệp tối ưu hóa dòng tiền, nâng cao lợi nhuận sau thuế, giảm thiểu rủi ro pháp lý, đồng thời tạo dựng uy tín với cơ quan quản lý và nhà đầu tư. Xuất phát từ ý nghĩa đó, chuyên đề **“Hoạch định thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam”** đã được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện cho công ty trong giai đoạn tới.

Quá trình nghiên cứu được triển khai trên cơ sở kết hợp lý thuyết và thực tiễn. Về cơ sở lý thuyết, báo cáo tham chiếu khung

SAVANT (Strategic – Anticipatory – Value-added – Negotiating – Transformational) để làm nền tảng phân tích. Về thực tiễn, báo cáo dựa trên dữ liệu tài chính, báo cáo thuế, hồ sơ giao dịch liên kết của Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam trong giai đoạn 2020–2024, và các dữ liệu kế hoạch 2 năm tới 2026-2027 cùng các quy định pháp luật thuế hiện hành. Kết quả khảo sát và phân tích cho thấy công ty đã thực hiện công tác hoạch định thuế TNDN ở mức cơ bản, tập trung vào các nội dung chính: Tận dụng ưu đãi thuế TNDN đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (thuế suất ưu đãi 10%, miễn 4 năm, giảm 50% trong 9 năm tiếp theo); Kiểm soát chi phí hợp lý được trừ với tỷ lệ chi phí không hợp lệ rất thấp (0,01–0,1% tổng chi phí); Lập hồ sơ giao dịch liên kết và áp dụng phương pháp xác định giá theo nguyên tắc thị trường. Đây là những bước đi quan trọng, giúp công ty tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro bị truy thu, đồng thời đạt được mức tiết kiệm thuế đáng kể trong những năm đầu. Quản trị rủi ro về tính và kê khai thuế TNDN như chủ động theo dõi, quản lý rủi ro trong quá trình thu thập dữ liệu để tính toán và lập tờ khai thuế giúp Công ty tránh rủi ro sai sót cũng như chủ động điều chỉnh, xử lý các sai sót bị phát hiện kịp thời, tránh tình trạng lặp lại lỗi sai đã sửa.

Tuy nhiên, công tác hoạch định thuế tại công ty vẫn còn một số hạn chế lớn: chưa khai thác triệt để các ưu đãi cho nhiều sản phẩm khác ngoài đèn tín hiệu chiếu sáng; chưa có bộ phận chuyên trách về hoạch định thuế; công cụ hỗ trợ chủ yếu mới dừng ở Excel và ERP, chưa ứng dụng phần mềm mô phỏng chuyên dụng; chưa ký kết APA để giảm rủi ro về chuyển giá, chưa tận dụng lợi ích các khoản chi phí quản lý từ tập đoàn, chi phí khấu hao nhanh TSCĐ, chi phí lãi vay. Ngoài ra, sự phụ thuộc vào Công ty mẹ khiến công ty ít chủ động trong việc xây dựng chính sách thuế dài hạn. Trước thực trạng đó,

báo cáo đã đề xuất các giải pháp hoạch định thuế dựa vào khung lý thuyết SAVANT như: Chiến lược: Tận dụng ưu đãi thuế giúp tiết kiệm đáng kể chi phí thuế TNDN; Dự đoán: Lập kế hoạch dự toán thuế TNDN hàng năm, định kỳ đánh giá lại và điều chỉnh theo số thực tế để đảm bảo ngân sách thuế được điều chỉnh phù hợp; Giá trị gia tăng: Ghi tăng chi phí quản lý từ công ty mẹ, ghi tăng chi phí khấu hao nhanh TSCĐ giúp Công ty giảm được gánh nặng thuế TNDN; Thương lượng: Công ty ký kết thoả thuận giá trước (APA), xây dựng giá giao dịch nội bộ để tránh rủi ro bị điều chỉnh thu nhập chịu thuế và ấn định thuế TNDN; Chuyển đổi : Công ty tái cấu trúc vốn, giúp tận dụng được toàn bộ chi phí lãi vay, điều này giúp công ty giảm chi phí thuế TNDN đáng kể. Thành lập tổ chuyên môn về hoạch định thuế để tập trung vào xây dựng chiến lược, lập kế hoạch thuế và hỗ trợ cho ra quyết định nhanh chóng.

Kết quả kỳ vọng khi áp dụng các giải pháp này là: Giảm nghĩa vụ thuế TNDN hợp pháp mỗi năm nhờ tận dụng ưu đãi và tối ưu chi phí, tái cấu trúc vốn; Hình thành tổ chuyên trách về hoạch định thuế, nâng cao năng lực nội bộ và giảm phụ thuộc tư vấn ngoài; Kiểm soát rủi ro chuyển giá và truy thu thuế, đặc biệt trong bối cảnh kiểm soát ngày càng chặt chẽ; Tích hợp hoạch định thuế với kế hoạch tài chính trung – dài hạn, giúp công ty chủ động hơn trong đầu tư và mở rộng sản xuất; Nâng cao tính minh bạch và uy tín với cơ quan thuế, Công ty mẹ và nhà đầu tư. Như vậy, quá trình nghiên cứu đã cho thấy rằng công tác hoạch định thuế TNDN không chỉ là việc tuân thủ quy định, mà còn cần được nhìn nhận như một công cụ chiến lược, gắn liền với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Từ kết quả nghiên cứu và thực tiễn tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng sau:

Bài học cho doanh nghiệp FDI nói chung

Thuế TNDN là công cụ quản trị chiến lược: Doanh nghiệp FDI cần coi hoạch định thuế như một phần trong chiến lược phát triển, không chỉ là nghĩa vụ tuân thủ. Việc chủ động tận dụng ưu đãi, kiểm soát chi phí và hoạch định giao dịch liên kết giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh. Tận dụng chính sách cần đi kèm chuẩn bị hồ sơ pháp lý: Việc chưa kịp thời xin xác nhận cho các sản phẩm ưu đãi khiến công ty chịu mức thuế phổ thông 20% cho một phần lớn doanh thu. Đây là bài học quan trọng cho các doanh nghiệp FDI trong việc chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, giấy phép để không bỏ lỡ cơ hội ưu đãi. Quản trị rủi ro thuế cần gắn với minh bạch và đối thoại: Trong bối cảnh Việt Nam tăng cường kiểm soát chuyển giá, việc chuẩn bị hồ sơ giao dịch liên kết, chủ động đàm phán APA và duy trì hồ sơ sẵn sàng thanh tra là chìa khóa để giảm thiểu rủi ro.

Bài học cho nhà quản trị tài chính – thuế

Đầu tư vào nguồn nhân lực chuyên sâu: Công tác hoạch định thuế đòi hỏi kiến thức tổng hợp về kế toán, tài chính, pháp luật và quản trị. Các nhà quản trị cần xây dựng đội ngũ chuyên trách, thay vì giao phó hoàn toàn cho phòng kế toán tài chính kiêm nhiệm. Ứng dụng công nghệ số: Việc sử dụng ERP và Excel là bước khởi đầu, song chưa đủ để mô phỏng các kịch bản thuế phức tạp. Bài học là cần đầu tư vào phần mềm chuyên dụng, tích hợp phân tích dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để dự báo và hoạch định chính xác hơn. Kết nối hoạch định thuế với kế hoạch tài chính: Nhiều doanh nghiệp mới chỉ nhìn thuế ở góc độ chi phí. Bài học là cần

đồng bộ hóa hoạch định thuế với ngân sách, kế hoạch đầu tư và chiến lược lợi nhuận để tối ưu hóa nguồn lực tổng thể.

Bài học cá nhân và học thuật

Vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế: Việc áp dụng khung SAVANT vào phân tích thực tiễn tại công ty giúp học viên hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích đa chiều. Kỹ năng nghiên cứu và xử lý dữ liệu: Quá trình tổng hợp số liệu từ báo cáo tài chính, hồ sơ thuế và phụ lục đã nâng cao khả năng làm việc với dữ liệu thực tế – một kỹ năng quan trọng trong nghề nghiệp kế toán – kiểm toán. Định hướng nghề nghiệp: Nghiên cứu này khẳng định vai trò quan trọng của kế toán – thuế chiến lược trong doanh nghiệp FDI. Bài học cho học viên là cần tiếp tục rèn luyện chuyên môn, cập nhật pháp luật, trau dồi kỹ năng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ để trở thành chuyên gia hoạch định thuế trong môi trường toàn cầu hóa.

Kết luận chung, chuyên đề “Hoạch định thuế TNDN tại Công ty TNHH Key Tronic Viet Nam” không chỉ phản ánh đúng thực trạng, chỉ ra vấn đề và đề xuất giải pháp cụ thể cho doanh nghiệp, mà còn mang lại nhiều giá trị học thuật và thực tiễn. Các giải pháp đề xuất hoàn toàn khả thi và nếu được áp dụng sẽ giúp công ty giảm chi phí thuế, gia tăng lợi nhuận, nâng cao uy tín và phát triển bền vững. Đồng thời, các bài học kinh nghiệm rút ra từ chuyên đề này cũng có thể tham khảo cho nhiều doanh nghiệp FDI khác tại Việt Nam.